

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vũ Lương Trung Đức;
+ Bà Trần Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Trung D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31/5/1984 tại Phường P, thị xã N, tỉnh Y; nơi cư trú: Tổ 2, Phường P, thị xã N, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hiền (đã chết); vợ Đỗ Thị Thùy Linh, sinh năm 1985 có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2022; “Có mặt”.

- Bị hại: Bà **Bàn Thị L**, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã NL, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Lý Thị Kim L**, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã NL, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

+ Anh **Lý Văn Th**, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã NL, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

+ Anh **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Sơn A, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

+ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Sơn A, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

+ Anh **Bùi Trung H1**, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 4, phường C, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

+ Chị **Nguyễn Ngọc H3**, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 2, Phường P, thị xã N, tỉnh Y; “Có mặt”

+ Ông **Lục Văn H**, sinh năm 1978, Địa chỉ: Thôn CP1, xã GH, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

- Người làm chứng: Anh **Đào Văn T**, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ DP X, TTNT LS, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/7/2022, Nguyễn Trung D điều khiển xe mô tô biển số 21K1-005.67 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOVO D mượn của Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Văn T rủ T đi chơi. Khi gặp Tuấn, D nói với Tuấn “Đi lượn với anh một tí, tí đi hộ anh cái xe này về” thì Tuấn đồng ý. Khi đi đến đoạn đường liên xã gần trường Mầm non xã NL, thuộc , xã NL, huyện V, D phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn trắng - Đen - Bạc biển số 21K1- 422.13 của bà Bàn Thị L dừng ở ven đường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. D dừng xe lại thì Tuấn lên đòi đi vệ sinh. Quan sát không có người D đi đến kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ nên đã dùng tay giật mặt nạ (ốp chắn đầu xe ra khỏi ốc vít) dùng dây thép đầu nối ổ khóa để mở nguồn điện, ấn nút khởi động xe. Tuấn đi vệ sinh xong quay lại, D nhờ Tuấn điều khiển xe 21K1- 422.13 về nhà bố mẹ vợ D ở Tổ DP X, TTNT LS, huyện V, tỉnh Y, D điều khiển xe biển số 21K1-00.567 đi sau. Tuấn điều khiển xe biển số 21K1- 422.13 đến nhà bố mẹ vợ của D để xe ở cửa rồi về.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô BKS 21K1- 422.13, D tháo biển kiểm soát cùng các giấy tờ trong cốp xe ném xuống suối thuộc Bản N, Phường P, thị xã N và mượn bộ đồ sửa xe máy của Nguyễn Văn H để mài, đục lại số khung, số máy theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 21K1-279.88 mà D nhặt được, sau đó D thay ổ khóa điện, dán tem nhãn mới, thay ổ khóa điện khóa cốp, thay ốp đèn xi nhan phía sau bên phải, đèn cảnh báo phía sau và lên mạng đặt mua một biển số 21K1-279.88 để lắp vào xe làm phương tiện đi lại. Đến tháng 9/2022 Nguyễn Trung D đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho Bùi Trung H1 với giá 11.000.000 đồng, D đã chi tiêu cá nhân hết 10.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng D tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số 1567/KL-KTHS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đối với xe mô tô biển số 21K1-279.88, kết luận: “Chiếc xe mô tô nói trên : Số máy, số khung bị tẩy xóa, sửa chữa.

Số máy sau giám định đọc được là : J???E?????11;

Số khung sau giám định đọc được là : R????????Y??0678 (Ghi chú: Tại các vị trí đánh dấu “?” ở hàng số máy và số khung là các chữ, số nguyên thủy không đọc được”).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐG, ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô gắn BKS 21K1-279.88, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng - đen - bạc, mua mới tháng 9/2019, đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng chẵn).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số: 21K1-279.88, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, đã cũ; 01 đăng ký xe mô tô 21K1-279.88 có số 076087 cấp ngày 07/6/2017; 01 (một) bộ đục số gồm 09 (chín) thanh kim loại, trên đầu mỗi thanh đánh dấu theo lần lượt từ số 0 đến 8. Mỗi thanh đều có kích thước vuông 0,5 cm, chiều dài 06 cm đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, vỏ hộp ghi 4 mm (5/32"); 01 (một) bộ chữ gồm 27 (hai mươi bảy) thanh kim loại, trên đầu mỗi thanh đánh dấu theo bảng chữ cái từ A đến Z và dấu &, mỗi thanh đều có kích thước vuông 0,5 cm, chiều dài 06 cm đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, vỏ hộp ghi 4 mm (5/32"); Số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng) do D giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-VC ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Trung D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i và s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo do các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của các cơ quan điều tra, truy tố huyện V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng Đào Văn T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trung D tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/7/2022, tại Thôn T, xã NL, huyện V, tỉnh Y, lợi dụng sơ hở của chị Bàn Thị L là người quản lý hợp pháp, Nguyễn Trung D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 21K1-422.13 giá trị 14.000.000 đồng mang về sử dụng, sau đó đem bán cho anh Bùi Trung H1 được 11.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trung D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên thiệt hại không lớn; Bị cáo tác động đến gia đình trả lại tiền cho người có quyền lợi liên quan để khắc phục hậu quả nên được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được

hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

+ Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số: 21K1-279.88, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, đã cũ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lý Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 biển số 21K1-279.88: Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.819.815.308-981-23-000115/QĐ-XPHC ngày 05/01/2023 của Công an huyện V, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã chuyển biển số 21K1-279.88 đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an huyện V để xử lý theo quy định.

- 01 đăng ký xe mô tô 21K1-279.88 có số 076087 cấp ngày 07/6/2017; 01 (một) bộ đục số gồm 09 (chín) thanh kim loại, trên đầu mỗi thanh đánh dấu lần lượt từ số 0 đến 8. Mỗi thanh đều có kích thước vuông 0,5 cm, chiều dài 06 cm đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, vỏ hộp ghi 4 mm (5/32"); 01 (một) bộ chữ gồm 27 (hai mươi bảy) thanh kim loại, trên đầu mỗi thanh đánh dấu theo bảng chữ cái từ A đến Z và dấu &, mỗi thanh đều có kích thước vuông 0,5 cm, chiều dài 06 cm đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, vỏ hộp ghi 4 mm (5/32"); đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng) do bị cáo D giao nộp, do gia đình D đã bồi thường toàn bộ số tiền bán xe cho anh Bùi Trung H1 nên cần trả số tiền này cho Bị cáo D.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Số giấy tờ D đã ném xuống suối thuộc bản Noong, Phường P, thị xã N là của chị Lý Thị Kim L, chị Liên không yêu cầu gì đối với Nguyễn Trung D vì đã đi làm lại số giấy tờ này; Đối với việc xe mô tô BKS 21K1-422.13 bị D đục số khung, số máy, thay đổi tem mác, sau khi nhận được chiếc xe mô tô chị Lý Thị Kim L không yêu cầu D phải bồi thường và có yêu cầu gì khác. Anh Bùi Trung H1 đã mua xe mô tô BKS 21K1-422.13 của bị cáo D với giá 11.000.000 đồng. Bị cáo D tác động để chị Nguyễn Ngọc H3 là chị gái của D trả lại cho Bùi Trung H1 số tiền này. Anh H1 không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Bị hại Bàn Thị L, những người có quyền lợi liên quan Lý Thị Kim L, Lý Văn Th, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H, Bùi Trung H1, Nguyễn Ngọc H3 và Lục Văn H không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này có Đào Văn T là người đi chơi cùng D sau đó điều khiển xe mô tô biển số 21K1-422.13 về. Tuấn không biết chiếc xe đó là do D trộm cắp mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tuấn là phù hợp.

Đối với Bùi Trung H1: Quá trình điều tra xác định, Bùi Trung H1 là người mua lại xe mô tô gắn biển số 21K1-279.88 của Nguyễn Trung D, quá trình mua bán, Hiếu không biết chiếc xe trên là tài sản do D trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H2 là người cho D mượn xe mô tô biển số 21K1-005.67 và Nguyễn Văn H là người cho D mượn bộ đục số khung, số máy, D không nói cho Hà và Hiếu biết, Hà và Hiếu cũng không biết việc D sẽ sử dụng tài sản, đồ vật trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hà và Hiếu là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung D 15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 tháng 25 ngày tạm giam x 3 = 11 tháng 15 ngày), bị cáo còn phải chấp hành **03** (ba) tháng **15** (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày: Ủy ban nhân dân Phường P, thị xã N, tỉnh Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của bị cáo Nguyễn Trung D. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trung D.

Giao bị cáo Nguyễn Trung D cho UBND Phường P, thị xã N, tỉnh Y giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND Phường P, thị xã N, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mô tô 21K1-279.88 có số 076087 cấp ngày 07/6/2017; 01 (một) bộ đục số gồm 09 (chín) thanh kim loại, trên đầu mỗi thanh đánh dấu theo lần lượt từ số 0 đến 8. Mỗi thanh đều có kích thước vuông 0,5 cm, chiều dài 06 cm đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, vỏ hộp ghi 4 mm (5/32"); 01 (một) bộ chữ gồm 27 (hai mươi bảy) thanh kim loại, trên đầu mỗi thanh đánh dấu theo bảng chữ cái từ A đến Z và dấu &, mỗi thanh đều có kích thước vuông 0,5 cm, chiều dài 06 cm đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, vỏ hộp ghi 4 mm (5/32").

Trả lại bị cáo Nguyễn Trung D số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo Nguyễn Trung D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/3/2023.

Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai Bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H3 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND tỉnh Y;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND Phường P, TX N (TB);
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long

